

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 24 - 02 - 2023.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Bà Hoàng Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trưc Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Trưc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Trưc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L; sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm Q, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Lâm Văn B, sinh năm 1983, Nơi cư trú: Xóm Q, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị L có đơn xin vắng mặt, anh B vắng mặt lần thứ 2 không có lý do dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị L trình bày:

Chị và anh Lâm Văn B kết hôn vào ngày 20 tháng 12 năm 2007 được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2018

thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con. Vợ chồng thường xuyên cãi đánh nhau mặc dù hai bên gia đình đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 03/06/2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Chị đề nghị ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lâm Thị Ngọc T, sinh ngày 15/08/2008, Lâm Thị Bảo Tr, sinh ngày 26/08/2011 và Lâm Hoàng P, sinh ngày 03/09/2017. Hiện cháu T và cháu Tr đang ở cùng với chị, cháu P đang ở với anh B. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung là Lâm Thị Ngọc T và Vũ Thị Bảo Tr và đồng ý để anh B nuôi dưỡng con chung là Lâm Hoàng P. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2022, bị đơn là anh Lâm Văn B trình bày: Anh có biết việc chị L có đơn xin ly hôn đối với anh. Về thời gian và quá trình kết hôn của vợ chồng như chị L đã trình bày. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Về con chung, vợ chồng anh có 03 con chung như chị L đã trình bày. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là Lâm Hoàng P và đồng ý để chị L nuôi dưỡng 02 con chung là Lâm Thị Ngọc T và Vũ Thị Bảo Tr. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ chung, vợ chồng anh sẽ cố gắng thoả thuận được với nhau. Trường hợp không thoả thuận được thì anh sẽ yêu cầu Toà án giải quyết.

Quan điểm của kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS.

Bị đơn nhiều lần vắng mặt theo giấy triệu tập, phiên hoà giải, tại phiên tòa là vi phạm quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do là đúng quy định tại Điều 227; 228; 238 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng chị L và anh B mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX:

- Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Lâm Văn B.

- Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị L trách nhiệm nuôi dưỡng 02 con chung là Lâm Thị Ngọc T, sinh ngày 15/08/2008 và Lâm Thị Bảo Tr, sinh ngày 26/08/2011. Giao cho anh Lâm Văn B nuôi dưỡng con chung là Lâm Hoàng P, sinh ngày 03/09/2017. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn được biết. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71. BLTTDS. Bị đơn nhiều lần vắng mặt theo giấy triệu tập, phiên hoà giải, tại phiên tòa là vi phạm quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do là đúng quy định tại Điều 227; 228; 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Vũ Thị L và anh Lâm Văn B kết hôn vào ngày 20 tháng 12 năm 2007 được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc nhưng từ năm 2008 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2022 đến nay.

Chị L và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L và anh B đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh B đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể đoàn tụ với nhau được nữa nên việc chị L xin ly hôn, anh B nhất trí là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị L và anh B có 03 con chung là Lâm Thị Ngọc T, sinh ngày 15/08/2008, Lâm Thị Bảo Tr, sinh ngày 26/08/2011 và Lâm Hoàng P, sinh ngày 03/09/2017. Hiện cháu T và cháu Tr đang ở cùng với chị L, cháu P đang ở với anh B.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nhận nuôi con chung HĐXX thấy: Chị L có nguyện vọng nuôi hai con chung là cháu T và cháu Tr. Anh B có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là cháu P.

Để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, đảm bảo môi trường sống cho con chung, cần giao cho chị L trách nhiệm nuôi dưỡng 02 con chung là Lâm Thị Ngọc T và Lâm Thị Bảo Tr. Giao cho anh B trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Lâm Hoàng P. Việc các bên không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, anh B có đề nghị vợ chồng anh sẽ cố gắng thoả thuận được với nhau về tài sản chung, công nợ chung. Trường hợp không thoả thuận được thì anh sẽ yêu cầu Toà án giải quyết. Toà án đã nhiều lần triệu tập anh B để cung cấp các tài liệu liên quan đến tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng nhưng anh B không xuất trình nên HĐXX không xem xét.

Chị L và anh B có thể khởi kiện B vụ kiện khác về tài sản chung, khoản nợ chung của vợ chồng, thay đổi nuôi con nếu như có yêu cầu và có căn cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Toà án:

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Lâm Văn B.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị L trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Lâm Thị Ngọc T, sinh ngày 15/08/2008 và Lâm Thị Bảo Tr, sinh ngày 26/08/2011. Giao cho anh Lâm Văn B trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Lâm Hoàng P, sinh ngày 03/09/2017. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Hiện con chung Lâm Thị Ngọc T và Lâm Thị Bảo Tr đang ở cùng với chị L. Con chung là Lâm Hoàng P đang ở cùng với anh B. Anh B, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002091 ngày 07/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị L đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà